

PHÒNG GD&ĐT HIỆP HÒA

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9
NĂM HỌC 2022-2023**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện truyền kỳ	5	0	3	1	0	1	0	0	60
2	Viết	Tập sáng tác truyện hoặc mô phỏng một truyện kể.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	0
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9
Thời gian làm bài: 90 phút**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện truyền kỳ	Nhận biết: - Nhận biết được ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện trong truyện truyền kỳ. - Nhận biết được những chi tiết, sự việc đặc trưng trong truyện truyền kỳ - Lời dẫn trực tiếp. các biện pháp tu từ... Thông hiểu: - Nêu được nội dung bao quát của văn bản. - Hiểu được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản, - Lí giải được ý nghĩa, tác	5 TN	3TN, 1TL	1TL	

			dụng của các yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật. - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Nêu được căn cứ để xác định chủ đề. Chuyển được lời dẫn trực tiếp sang gián tiếp Vận dụng: Rút ra được bài học cho bản thân do văn bản mang lại.				
2	Viết	Tập sáng tác truyện hoặc mô phỏng một truyện kể.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				5 TN	3TN, 1TL	1TL	1 TL
Tỉ lệ %				25	35	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2022-2023

Môn: Ngữ văn – Lớp 9

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Từ Đạt ở Khoái Châu, lên làm quan tại thành Đông Quan thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giàu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lễ thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bời đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy.

Phùng có người con trai là Trọng Quỳnh, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mối lái, định kỳ cưới hỏi.

Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mực và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền...

Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ấm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghét Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. Khi sắp đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng:

- Đường xá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông băng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến.

Trọng Quỳnh thấy Nhị Khanh không đi, có ý quyến luyến không dứt. Nhị Khanh ngăn bảo rằng:

- Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiến, bên trong thực dồn đuổi vào chỗ tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chướng nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kinh nghệ, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm săn sóc, không kẻ đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phần nhạ hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê.

Sinh không được, mới bày một bữa tiệc từ biệt, rồi cùng Lập Ngôn đem người nhà đi vào phương nam. Không ngờ lòng giới khó hiểu, việc người khôn lường, cha mẹ Nhị Khanh nối nhau tạ thế. Nàng đưa tang về Khoái Châu, chôn cất cúng tế xong rồi, đến cùng ở chung với bà cô Lưu thị...

(Trích Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu, Truyền kì mạn lục,
Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn 2018)

Lựa chọn phương án đúng nhất:

Câu 1. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 2. Đoạn trích kể về chuyện gì?

- A. Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu
- B. Đánh giặc ở Nghệ An
- C. Sự mâu thuẫn trong triều đình
- D. Nhà họ Từ và nhà họ Phùng

Câu 3. Nhân vật chính trong đoạn trích là ai?

- A. Trọng Quý
- B. Nhị Khanh
- C. Phùng Lập Ngôn
- D. Lưu thị

Câu 4. Cuộc hôn nhân của Trọng Quý và Nhị Khanh là do:

- A. sắp đặt của cha mẹ
- B. Trọng Quý và Nhị Khanh có ý muốn kết duyên với nhau
- C. được vua ban hôn
- D. Trọng Quý và Nhị Khanh có ý muốn kết duyên với nhau, được cha mẹ đồng ý

Câu 5. Khi về nhà chồng, Nhị Khanh được người ta khen là:

- A. người nội trợ hiền
- B. còn nhỏ
- C. có nhan sắc
- D. biết cư xử

Câu 6. Em hiểu gì về đức hạnh Nhị Khanh qua lời khuyên chồng “... Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phần nhọt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê”

- A. Hiếu thảo
- B. Thủy chung
- C. Hiếu lễ nghĩa
- D. Tất cả các ý trên

Câu 7. Đoạn trích gợi nhắc em nhớ tới nhân vật nào trong tác phẩm văn học trung đại đã được học trong chương trình lớp 9?

- A. Vũ Nương
- B. Thúy Kiều
- C. Thúy Vân
- D. Kiều Nguyệt Nga

Câu 8. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn : “Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mực và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền”

- A. Nhân hóa
- B. Liệt kê
- C. Ẩn dụ
- D. Điệp ngữ

Câu 9. Chuyển lời dẫn trực tiếp sau sang lời dẫn gián tiếp:

“Đường xá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông băng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến”

Câu 10. Từ nhân vật Nhị Khanh và các nhân vật phụ nữ khác trong văn học trung đại trong chương trình văn 9, em nhận xét gì về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam xưa?

(Trình bày trong khoảng từ 3-5 câu)

II. TỰ LUẬN (4.0 điểm)

Đóng vai nhân vật Trương Sinh kể lại *Chuyện người con gái Nam Xương* từ đầu đến

“ Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ, thấu nỗi oan của vợ nhưng việc trót đã qua rồi!” (khi Vũ Nương sống ở nơi trần thế)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0.5
	2	A	0.5
	3	B	0.5
	4	D	0.5
	5	A	0.5
	6	D	0.5
	7	A	0.5
	8	B	0.5
	9	HS chuyển linh hoạt, xong phải đảm bảo yêu cầu: Giữ được nội dung- ý chính của lời văn	1.0
	10	HS tự do trình bày theo cảm nhận: + Hình thức (3-5 câu), + Nội dung: đảm bảo từ 3 phẩm chất trở lên, có tính thuyết phục, có thể là: Đảm đang, hiếu hạnh, biết lễ nghĩa, ứng xử,...	1.0
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Đóng vai nhân vật Trương Sinh kể lại đoạn truyện theo yêu cầu.</i>	
		* Học sinh kể linh hoạt, sáng tạo. Sử dụng đúng ngôi kể thứ nhất, đảm bảo các nội dung cơ bản sau: Mở bài 0.5đ - Lời giới thiệu của Trương Sinh (về quê quán, gia cảnh, về người vợ của mình :tên, tính tình, hình thức ...) Thân bài (2.5đ) *Trước khi đi lính: 1,0đ - Vừa xây dựng gia đình, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. - Triều đình bắt đi lính đánh giặc. Tuy con nhà hào phú, nhưng không có học nên tên phải ghi trong sổ lính đi vào loại đầu. - Xa gia đình trong cảnh mẹ già, vợ bụng mang dạ chửa. *Khi trở về:1,5đ - Mẹ đã mất, con trai đang tuổi học nói. - Tin vào câu nói của con nên đã hiểu lầm vợ - Ghen tuông mù quáng nên đã đẩy người vợ đến cái chết oan ức. - Sau đó, biết là mình đã nghi oan cho vợ nhưng việc trót đã qua rồi. * Vận dụng linh hoạt các yếu tố: miêu tả, miêu tả nội tâm, nghị luận, đối thoại độc thoại và độc thoại nội tâm Kết bài 0.5đ - Ân hận vì mình đã mù quáng nghi oan cho vợ khiến gia đình tan nát.	

	- Mong mọi người nhìn vào bi kịch gia đình để rút ra bài học.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề tự sự; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

*** Lưu ý :**

- Trên đây là những yêu cầu có tính định hướng nên tổ chấm cần trao đổi thống nhất cách cho điểm cho phù hợp với thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích bài làm có tính sáng tạo, hành văn tốt, có kĩ năng tạo lập văn bản, tránh trường hợp đếm ý cho điểm

- Do đặc trưng môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm và thang điểm.

-----**Hết**-----